

Ngày 03/01/2017

**TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY**
**THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**
**SBT: vợ Thành viên HĐQT đăng ký bán 831.260 cp**

SBT - CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh - Bà Trần Huyền Trân, vợ ông Henry Chung - Thành viên HĐQT đăng ký thoái hết 831.260 cp (0,33%) nhằm cơ cấu danh mục đầu tư cá nhân. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch từ 05/01 đến 31/01/2016.

**SAM: HFC Việt Nam đăng ký bán 3 triệu cp**

SAM - CTCP Đầu tư và phát triển Sacom - CTCP Đầu tư và thương mại Xuất nhập khẩu HFC Việt Nam, cổ đông lớn đăng ký bán 3 triệu cổ phiếu SAM từ ngày 04/1/2017 đến 26/1 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Dự kiến giao dịch thành công, HFC Việt Nam sẽ giảm số hữu tại SAM từ hơn 30,4 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 16,87% xuống còn 27,4 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 15,12%.

**PVR: CTCP Quản lý Quỹ PVI đăng ký bán 4,35 triệu cp**

PVR - CTCP Kinh doanh dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam - CTCP Quản lý Quỹ PVI, cổ đông lớn đăng ký bán toàn bộ 4,35 triệu cổ phiếu PVR sở hữu, tỷ lệ 8,38% từ ngày 30/12 đến 25/1/2017 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh.

**API: Asean Deep Value Fund đăng ký mua 125.000 cp**

API - CTCP ĐT Châu Á - Thái Bình Dương - Asean Deep Value Fund, tổ chức có liên quan đến David Eric Roes - Ủy viên HĐQT đăng ký mua 125.000 cp. Thời gian thực hiện giao dịch từ 03/01/2017 đến 27/01/2017.

**TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ**

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓	<b>-57.18</b> <b>19,762.60</b>
	Nasdaq	↓	<b>-48.97</b> <b>5,383.12</b>
	S&P 500	↓	<b>-10.43</b> <b>2,238.83</b>
CHÂU ÂU	FTSE 100	↑	<b>48.58</b> <b>7,191.41</b>
	DAX	↑	<b>12.20</b> <b>11,610.53</b>
	CAC 40	↑	<b>21.76</b> <b>4,904.14</b>
CHÂU Á	Nikkei 225	↓	<b>-30.77</b> <b>19,114.37</b>
	Hang Seng	↑	<b>149.84</b> <b>22,150.40</b>
	Shanghai	↑	<b>32.28</b> <b>3,135.92</b>

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 03/01/2017)

**TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT**
**Tăng trưởng kinh tế năm 2017 sẽ theo chiều hướng tích cực**

Năm 2017, mục tiêu tăng trưởng GDP cả nước phấn đấu đạt 6,7%, chỉ số lạm phát dưới 4% và ngân sách phải bảo đảm cân trung ương và địa phương. Đánh giá về dự địa năm 2017, các chuyên gia kinh tế cho rằng, Việt Nam vẫn đang ở vị thế rất thuận lợi so với nhiều quốc gia trong khu vực, chính trị và kinh tế vĩ mô ổn định và có nhiều lợi thế khi thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài. Chi tiết xin xem tại: <https://www.stockbiz.vn/News/2017/1/3/709649/tang-truong-kinh-te-nam-2017-se-theo-chieu-huong-tich-cuc.aspx>

**PMI tháng 12 cải thiện tháng thứ 13 liên tiếp**

Chỉ số nhà quản trị mua hàng đạt mức 52,4 điểm trong tháng 12, giảm so với mức 54 điểm của tháng 11. Theo dữ liệu chỉ số PMI mới nhất, lĩnh vực sản xuất của Việt Nam đã kết thúc năm 2016 với một kết quả tích cực. Các điều kiện kinh doanh đã cải thiện nhờ mức tăng của số lượng đơn đặt hàng mới, sản lượng và việc làm. Trong khi đó, tốc độ tăng hoạt động mua hàng vẫn là đáng kể khi các công ty muốn tăng lượng hàng tồn kho. Chi tiết xin xem tại: <https://www.stockbiz.vn/News/2017/1/3/709643/pmi-thang-12-cai-thien-thang-thu-13-lien-tiep.aspx>

**Ngày 03/01: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.158 đồng, giảm 1 đồng so với cuối phiên giao dịch cuối cùng của năm 2016**

Tỷ giá trung tâm giữa Đồng Việt Nam (VND) và Đôla Mỹ (USD) phiên đầu tiên của năm 2017 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.158 đồng, giảm 1 đồng so với cuối phiên giao dịch cuối cùng của năm 2016. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 22.823 VND/USD và tỷ giá sàn là 21.493 VND/USD. Tỷ giá đồng USD tại các ngân hàng thương mại sáng ngày 3/1/2017 giảm nhẹ. Cụ thể, lúc 8 giờ 00 phút, Vietcombank niêm yết giá USD ở mức 22.720 – 22.790 VND/USD (mua vào – bán ra), giảm 10 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với chốt phiên giao dịch cuối năm 2016.

**Sáng ngày 03/01: Giá vàng SJC ở mức 36,05 - 36,55 triệu đồng/lượng**

Ngay thời điểm mở cửa, Công ty Vàng bạc Đá quý Sài Gòn đã "đẩy" giá vàng tăng vọt với 36,05 triệu đồng/lượng chiều mua vào và 36,55 triệu đồng/lượng chiều bán ra. So với phiên giao dịch cuối năm, giá vàng đã tăng lần lượt 1,05 triệu đồng/lượng chiều mua vào và 550.000 đồng/lượng chiều bán ra. Diễn biến tăng của giá vàng được xem là khá bất thường, nhất là trong bối cảnh giá vàng thế giới giao dịch tại sàn New York không biến động quá lớn. Hiện vàng quốc tế đang được giao dịch 1.154,7 USD/ounce.

**TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT**
**Ngày 30/12: Chỉ số Dow Jones giảm 0,29%, xuống 19.762,6 điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số Dow Jones giảm 57,18 điểm (tương đương 0,29%) xuống 19.762,6 điểm, chỉ số S&P 500 giảm 10,43 điểm (tương đương 0,46%) còn 2.238,83 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 48,97 điểm (tương đương 0,9%) xuống 5.383,12 điểm. Tính chung cả năm 2016, Dow Jones tăng 13,4%, mức tăng mạnh nhất trong năm kể từ năm 2013. S&P 500 tăng 9,5% và Nasdaq Composite tăng 7,5%.

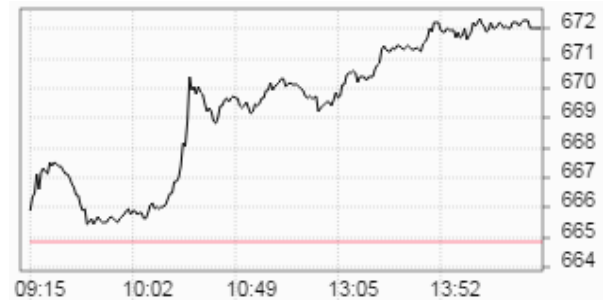
**Ngày 30/12: Dầu thô giảm 0,1%, xuống 53,72 USD/thùng**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 2 trên sàn Nymex giảm 5 xu (tương đương 0,1%) xuống 53,72 USD/thùng. Hợp đồng này đã tăng gần 45% trong năm 2016 và tăng hơn 8% trong tháng 12/2016. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 3 trên sàn London giảm 22 xu (tương đương 0,4%) xuống 56,63 USD/thùng. Tính chung cả năm qua, hợp đồng này đã tăng 52%, mức tăng mạnh nhất kể từ năm 2009.

Ngày 03/01/2017

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**
**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX**

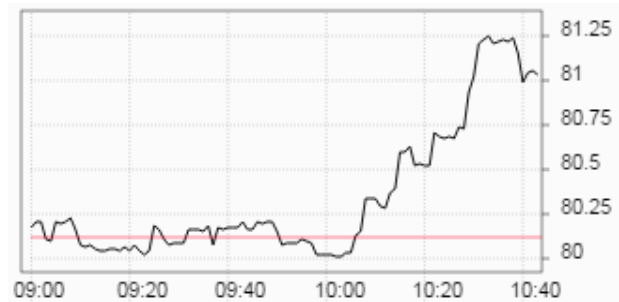
Thay đổi (điểm)	↑	<b>+7,14/+1,07%</b>
Giá trị (điểm)	↑	<b>672.01</b>
Khối lượng (cp)		<b>84,661,275</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>1,863.46</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>137</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>110</b>
Số cp đứng giá	→	<b>75</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
AMD	15.1	16.1	16.1	15.1	342,540	↑ 7.0%
SGT	5.7	5.7	5.7	5.7	840	↑ 7.0%
CTG	15.3	16.1	16.1	15.3	1,008,370	↑ 7.0%
GTN	16.6	17.8	17.8	16.6	2,004,140	↑ 6.9%
PTL	2.6	2.8	2.8	2.6	722,170	↑ 6.9%

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**

Thay đổi (điểm)	↑	<b>+1,29/+1,61%</b>
Giá trị (điểm)	↑	<b>81.40</b>
Khối lượng (cp)		<b>32,310,725</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>287.76</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>85</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>84</b>
Số cp đứng giá	→	<b>208</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
LCS	2.2	2.2	2.2	2.2	800	↑ 10.0%
VNF	56.9	56.9	56.9	56.9	100	↑ 9.9%
SEB	42.4	42.4	42.4	42.4	500	↑ 9.8%
MCF	15.8	17.3	17.3	15.8	2,900	↑ 9.5%
ORS	3.5	3.5	3.5	3.4	31,900	↑ 9.4%

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

TỔNG KL (CÓ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	<b>4,865,220</b>	<b>584,500</b>
BÁN	<b>4,960,150</b>	<b>170,665</b>
MUA - BÁN	<b>-94,930</b>	<b>413,835</b>

**SÀN HCM và SÀN HN**

Ngày 03/01, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **14,73 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn **HOSE**, khối ngoại **mua ròng** gần **8,15 tỷ đồng**. Trên sàn **HNX**, khối ngoại **mua ròng** gần **6,58 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 03/01/2017

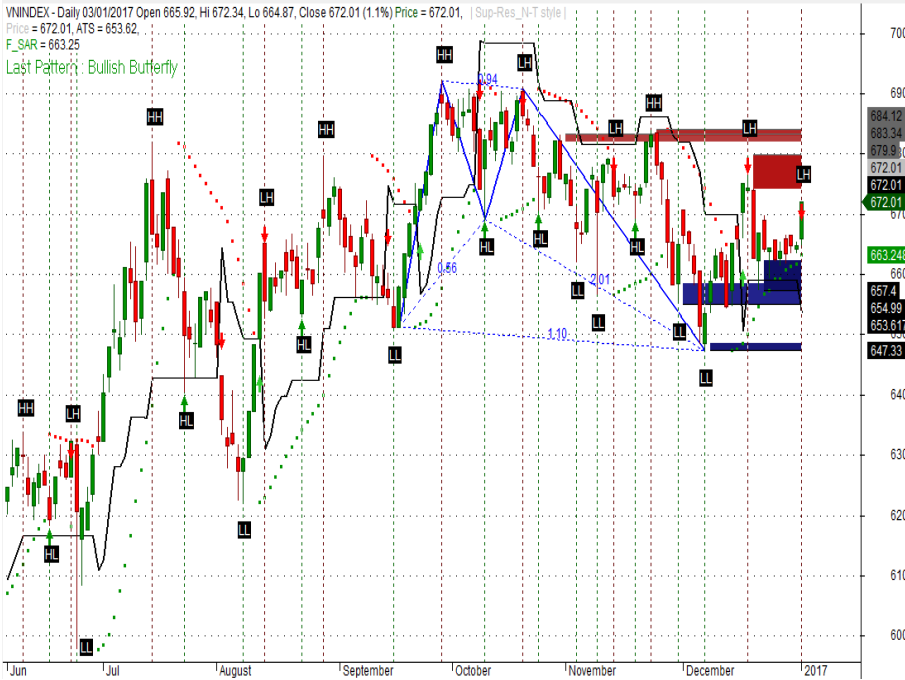
**TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX**
**Vốn hóa thị trường (Ngày 30/12/2016): 1,491,778.00 tỷ đồng**
**Giá trị VN-INDEX (Ngày 30/12/2016): 664.87 điểm**

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	10.2%	1,209,549,924	125.6	126.7	1.1	0.9%	652,370	<b>0.60</b>
SAB	8.5%	641,281,186	197.7	197	-0.7	-0.4%	63,170	<b>-0.20</b>
GAS	7.8%	1,913,950,000	60.6	60.1	-0.5	-0.8%	119,390	<b>-0.43</b>
VCB	6.3%	2,665,020,334	35.45	37.25	1.8	5.1%	2,018,750	<b>2.14</b>
VIC	6.1%	2,153,234,792	42	41.6	-0.4	-1.0%	321,500	<b>-0.38</b>
CTG	3.8%	3,723,404,556	15.05	16.1	1.1	7.0%	1,008,370	<b>1.74</b>
ROS	3.3%	430,000,000	114.7	115.8	1.1	1.0%	1,738,230	<b>0.21</b>
MSN	3.3%	756,075,674	64.8	65.4	0.6	0.9%	397,760	<b>0.20</b>
BID	3.3%	3,418,715,334	14.2	15.15	1.0	6.7%	4,954,000	<b>1.45</b>
BVH	2.7%	680,471,434	58.2	59.3	1.1	1.9%	370,020	<b>0.33</b>
NVL	2.4%	589,369,234	60.1	59	-1.1	-1.8%	520,260	<b>-0.29</b>
HPG	2.1%	732,951,419	43.15	44	0.9	2.0%	3,044,660	<b>0.28</b>
MWG	1.5%	146,888,974	156	156.7	0.7	0.5%	127,640	<b>0.05</b>
MBB	1.5%	1,604,000,000	14	13.75	-0.3	-1.8%	354,170	<b>-0.18</b>
FPT	1.4%	459,426,684	44	44.85	0.9	1.9%	1,013,070	<b>0.17</b>
STB	0.9%	1,485,215,716	9.45	8.79	-0.7	-7.0%	4,992,030	<b>-0.44</b>
EIB	0.7%	1,235,522,904	9	9.45	0.5	5.0%	86,770	<b>0.25</b>
HSG	0.7%	196,539,829	50.9	51.3	0.4	0.8%	539,460	<b>0.04</b>
SSI	0.6%	480,063,684	19.6	20.05	0.5	2.3%	1,300,330	<b>0.10</b>
KDC	0.6%	256,653,397	36.35	36.6	0.3	0.7%	132,730	<b>0.03</b>

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-INDEX



30% cash | 70% stocks  
 Vùng mua: 660 - 665 | Vùng chốt lời ngắn hạn: 670 - 675

### Phân tích kỹ thuật

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 670 - 675 điểm.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

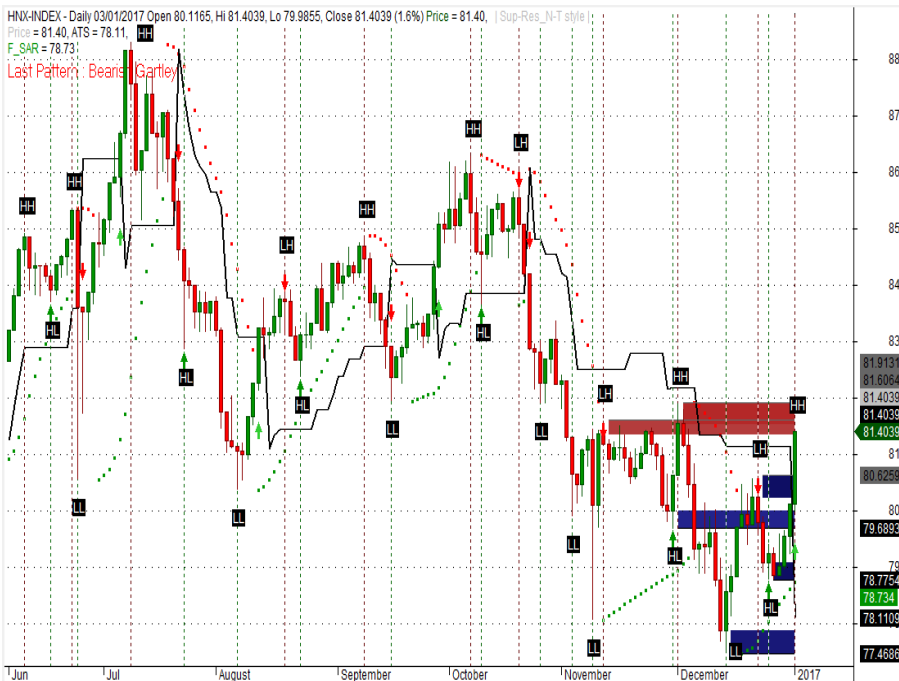
Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 660 - 665 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 660. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 650 - 655 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 670 - 675 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 680 - 685 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật			
Trend	Momentum	Volatility	
ADX	↑ ROC	↑ BBs	↑
MA	↑ RSI	↑ SD	↑
MACD	↔ Stochastic	↑ ATR	↓
PSAR	↑ %R	↑ Volume	
Aroon	↑ MFI	↑ Volume	↔

### HNX-INDEX



30% cash | 70% stocks  
 Vùng mua: 80.0 - 80.5 | Vùng chốt lời ngắn hạn: 81.0 - 81.5

### Phân tích kỹ thuật

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 81.0 - 81.5 điểm.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 80.0 - 80.5 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 80.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 79.0 - 79.5.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 81.0 - 81.5 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 82.0 - 82.5 điểm.

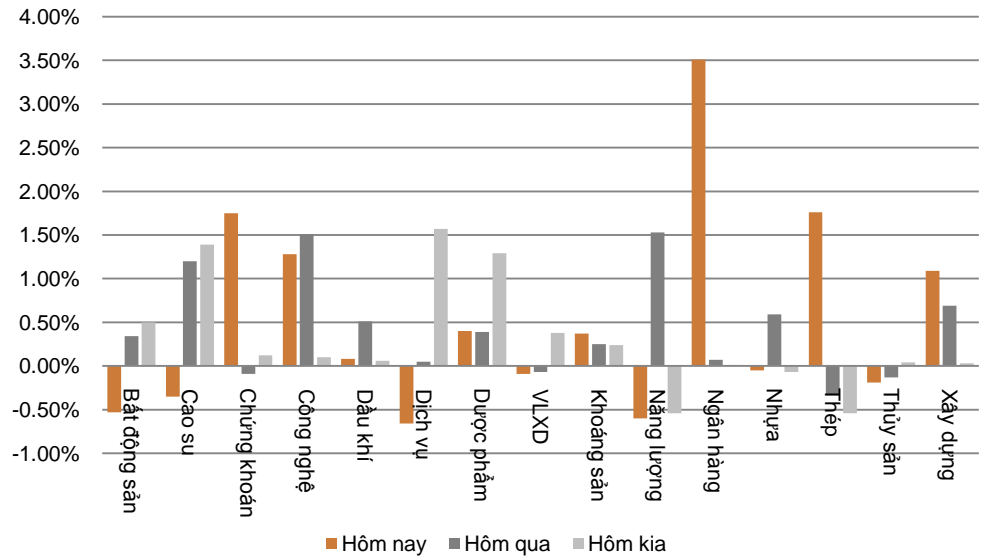
Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật			
Trend	Momentum	Volatility	
ADX	↑ ROC	↑ BBs	↑
MA	↑ RSI	↑ SD	↔
MACD	↔ Stochastic	↑ ATR	↔
PSAR	↑ %R	↑ Volume	
Aroon	↑ MFI	↑ Volume	↔

Ngày 03/01/2017

**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH**

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -0.53%
Cao su	↓ -0.35%
Chứng khoán	↑ 1.75%
Công nghệ	↑ 1.28%
Dầu khí	↑ 0.08%
Dịch vụ	↓ -0.66%
Dược phẩm	↑ 0.40%
Vật liệu xây dựng	↓ -0.09%
Khoáng sản	↑ 0.37%
Năng lượng	↓ -0.60%
Ngân hàng	↑ 3.51%
Nhựa	↓ -0.05%
Thép	↑ 1.76%
Thủy sản	↓ -0.19%
Xây dựng	↑ 1.09%

**BIỂU ĐỒ NGÀNH**

**CHI TIẾT NGÀNH**

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Chứng khoán	SSI	19.6	20.05	↑ 0.5	↑ 2.3%	1,300,330
	HCM	27.2	28.3	↑ 1.1	↑ 4.0%	407,900
	KLS	11.1	11.1	→ 0.0	→ 0.0%	-
	VND	13.1	13.3	↑ 0.2	↑ 1.5%	264,450
	BVS	16.4	16.3	↓ -0.1	↓ -0.6%	47,860
Công nghệ	FPT	44	44.85	↑ 0.9	↑ 1.9%	1,013,070
	SAM	9.1	8.61	↓ -0.5	↓ -5.4%	150,220
	ELC	26.5	26.6	↑ 0.1	↑ 0.4%	223,150
	CMG	15	15	→ 0.0	→ 0.0%	-
	ST8	28	27.9	↓ -0.1	↓ -0.4%	2,110
Ngân hàng	VCB	35.45	37.25	↑ 1.8	↑ 5.1%	2,018,750
	CTG	15.05	16.1	↑ 1.1	↑ 7.0%	1,008,370
	BVH	58.2	59.3	↑ 1.1	↑ 1.9%	370,020
	MBB	14	13.75	↓ -0.3	↓ -1.8%	354,170
	ACB	17.6	19	↑ 1.4	↑ 8.0%	1,609,760
	STB	9.45	8.79	↓ -0.7	↓ -7.0%	4,992,030

(Cập nhật 17h20 ngày 03/01/2017)

Ngày 03/01/2017

**ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH**

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.27%	↓ -47.26%	↓ -6.84%	↑ 0.55%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lấp	↓ -1.49%	↑ 4.35%	↓ -0.25%	↑ 62.83%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↓ -2.20%	↓ -1.05%	↓ -11.33%	↑ 8.00%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 0.18%	↓ -8.01%	↓ -16.52%	↑ 69.11%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↑ 0.23%	↓ -4.53%	↓ -9.69%	↑ 31.09%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↓ -4.31%	↓ -7.78%	↓ -13.35%	↓ -15.08%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↓ -1.90%	↓ -5.02%	↓ -9.42%	↓ -2.91%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↓ -1.67%	↓ -1.69%	↓ -10.15%	↓ -6.77%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↓ -0.07%	↓ -47.99%	↑ 2.82%	↑ 39.69%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -2.59%	↑ 1.50%	↓ -4.22%	↑ 70.38%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↔ 0.00%	↓ -3.70%	↓ -5.46%	↑ 32.86%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↓ -12.04%	↓ -20.29%	↓ -14.88%	↓ -19.28%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.78%	↓ -11.90%	↓ -21.63%	↓ -4.70%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↑ 7.13%	↓ -0.58%	↓ -2.28%	↑ 20.22%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Đệt may	↓ -0.19%	↓ -13.03%	↓ -18.30%	↓ -44.20%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.37%	↑ 6.64%	↑ 2.57%	↑ 9.23%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -5.25%	↓ -4.08%	↓ -1.45%	↑ 52.33%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -5.89%	↓ -14.00%	↓ -3.37%	↑ 17.33%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -7.70%	↓ -17.98%	↓ -21.72%	↓ -37.37%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -8.83%	↓ -1.90%	↓ -20.57%	↓ -76.42%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...

**Nhận định**

**Ngành Thủy sản** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **7.13%**. **Ngành Điện** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **6.64%**. **Ngành Bất động sản** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **2.82%**. **Ngành Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **70.38%**.

(Cập nhật ngày 08/12/2016)

Ngày 03/01/2017

**GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI**

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	54.0877 ↑	0.80% ↑	0.48% ↑	5.66% ↑	47.32%	03/01/2017
Brent	57.2155 ↑	0.79% ↑	1.99% ↑	5.10% ↑	53.47%	03/01/2017
Natural gas	3.4865 ↓	-0.29% ↓	-6.45% ↓	-3.07% ↑	50.37%	03/01/2017
Gasoline	1.6799 ↑	0.24% ↑	1.74% ↑	8.34% ↑	27.30%	03/01/2017
Heating oil	1.733 ↑	0.25% ↑	2.15% ↑	5.25% ↑	50.70%	03/01/2017
Ethanol	1.52 ↓	-5.23% ↓	-2.81% ↓	-9.78% ↑	9.50%	03/01/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1151.99 ↑	1.09% ↑	1.04% ↓	-1.62% ↑	7.27%	03/01/2017
Silver	16.02 ↑	1.24% ↑	0.36% ↓	-4.38% ↑	15.39%	03/01/2017
Palladium	670 ↓	-0.29%	% ↓	-11.71% ↑	18.52%	03/01/2017
Platinum	898.35 →	0.00% ↑	0.77% ↓	-1.93% ↑	0.77%	03/01/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Corn	353 ↑	0.64% ↓	-0.56% ↑	1.36% ↑	0.28%	03/01/2017
Soybeans	996.25 ↑	0.13% ↓	-1.75% ↓	-4.48% ↑	16.18%	03/01/2017
Wheat	409.5 ↑	0.18% ↑	0.31% ↑	4.73% ↓	-10.83%	03/01/2017
Cotton	69.36 ↑	0.36%	% ↓	-1.85% ↑	9.97%	03/01/2017
Rice	9.38 ↑	0.59% ↑	1.19% ↓	-4.92% ↓	-20.17%	03/01/2017
Canola	502 ↑	0.14% ↓	-1.24% ↓	-4.80% ↑	4.13%	03/01/2017
Cocoa	2213.49 ↓	-2.04%	% ↓	-6.23% ↓	-29.74%	03/01/2017
Rubber	266 ↑	0.73% ↑	4.56% ↑	13.36% ↑	74.19%	03/01/2017
Orange Juice	193.85 ↑	0.18% ↑	2.03% ↓	-12.66% ↑	34.01%	03/01/2017
Coffee	137.3 ↓	-0.22% ↑	0.77% ↓	-5.25% ↑	8.97%	03/01/2017
Lumber	329.4 ↑	1.29% ↑	3.39% ↓	-0.51% ↑	28.62%	03/01/2017
Oat	229.5 ↑	0.55% ↑	0.22% ↑	12.50% ↑	9.03%	03/01/2017
Wool	1355 →	0.00% →	0.00% ↓	-1.67% ↑	7.11%	03/01/2017
Sugar	19.63 ↑	0.56% ↑	7.86% ↑	1.39% ↑	29.06%	03/01/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Copper	2.52 ↑	1.04% ↑	0.18% ↓	-5.98% ↑	21.25%	03/01/2017
Steel	312.5 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↑	48.81%	03/01/2017
Iron Ore	80 →	0.00% ↑	4.58% ↑	1.27% ↑	80.59%	03/01/2017
Coal	94.7 →	0.00% ↑	9.35% ↑	9.10% ↑	80.73%	03/01/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 03/01/2017

**DANH MỤC CỦA CANSLIM**
**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
DSN	Mua	Mở	62.5	67.5	75.1	↑ 20.2%	↑ 8.0%	06/05/2016	
TCT	Mua	Mở	52.0	56.5	66.8	↑ 28.5%	↑ 8.7%	06/05/2016	
PMC	Mua	Mở	63.5	69.9	72.4	↑ 14.0%	↑ 10.1%	15/08/2016	
GAS	Mua	Mở	66.0	64.9	74.0	↑ 12.1%	↓ -1.7%	21/09/2016	
* NLG	Mua	Mở	21.8	21.8	27.8	↑ 27.5%	→ 0.0%	19/12/2016	
* HVT	Mua	Mở	19.5	19.5	25.0	↑ 28.2%	→ 0.0%	19/12/2016	
* DGW	Mua	Mở	20.8	20.8	28.0	↑ 34.6%	→ 0.0%	19/12/2016	
* BCC	Mua	Mở	14.8	15.0	18.4	↑ 24.3%	↑ 1.4%	19/12/2016	
* FPT	Mua	Mở	42.1	42.7	54.0	↑ 28.3%	↑ 1.4%	19/12/2016	
* SCR	Mua	Mở	7.7	8.0	13.0	↑ 69.1%	↑ 4.4%	19/12/2016	
* VNM	Mua	Mở	124.6	124.6	150.0	↑ 20.4%	→ 0.0%	20/12/2016	
Trung bình:						↑	3.1%		

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:						↑	30.5%		

(Cập nhật ngày 03/01/2017)

Ngày 03/01/2017

**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	<b>Mua [+32%]</b>	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	<b>Nắm giữ [+4%]</b>	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	<b>Nắm giữ [+1%]</b>	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	<b>Nắm giữ [+4%]</b>	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	<b>Mua [+30%]</b>	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	<b>Mua [+20%]</b>	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	<b>Mua [+17%]</b>	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	<b>Nắm giữ [+5%]</b>	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	<b>Nắm giữ [+12%]</b>	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	<b>Nắm giữ [+4%]</b>	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	<b>Nắm giữ [-7%]</b>	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	<b>Nắm giữ [-6%]</b>	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	<b>Nắm giữ [+11%]</b>	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	<b>Nắm giữ [+1%]</b>	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	<b>Nắm giữ [+14%]</b>	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	<b>Nắm giữ [+12%]</b>	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	<b>Nắm giữ [-4%]</b>	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	<b>Nắm giữ [+7%]</b>	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	<b>Bán [-33%]</b>	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	<b>Mua [+26%]</b>	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	<b>Mua [+19%]</b>	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	<b>Mua [+49%]</b>	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
<b>Mua</b>	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
<b>Nắm giữ</b>	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
<b>Bán</b>	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 03/01/2017

## BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

## Báo cáo cập nhật ngành BĐS – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 65 doanh nghiệp BĐS với tổng vốn hóa đạt hơn 160 nghìn tỷ đồng (chiếm khoảng 12% vốn hóa toàn thị trường). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như VIC (104.752,16 tỷ), KBC (6.952,45 tỷ), KDH (4.230 tỷ), ITA (3.772,27 tỷ),... Tuy nhiên, trong báo cáo này chúng tôi chỉ tập trung vào 20 doanh nghiệp BĐS có vốn hóa lớn nhất.

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/06/36856-bao-caocap-nhat-nganh-bat-dong-san-thang-62016>

## Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành sản xuất thép tập trung chủ yếu tại sàn HSX (7 công ty), HNX (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như HPG (24.404,1 tỷ), HSG (6.498,9 tỷ), NKG (845,6 tỷ), TLH (648,9 tỷ), VIS (511,9 tỷ), VGS (381,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/36107-bao-caocap-nhat-nganh-san-xuat-thep-thang-62016>

## Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có 9 ngân hàng, tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 ngân hàng) và HNX (3 ngân hàng). Trong đó, vốn hóa đứng đầu phải kể đến là 3 ngân hàng lớn là VCB (126,32 nghìn tỷ), CTG (65,16 nghìn tỷ) và BID (62,56 nghìn tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/35474-bao-caocap-nhat-nganh-ngan-hang-thang-52016>

## Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành dịch vụ du lịch tập trung chủ yếu tại sàn HSX (4 công ty), HNX (4 công ty) và Upcom (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DSN (761,2 tỷ), TCT (639,4 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/34463-bao-caocap-nhat-nganh-dich-vu-du-lich-thang-52016>

## Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 16 doanh nghiệp ngành thủy sản tập trung chủ yếu tại sàn HSX (13 công ty), HNX (3 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như VHC (2.704,4 tỷ), VHG (2.270,4 tỷ), IDI (1.533,8 tỷ), FMC (667,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/30840-bao-caocap-nhat-nganh-thuy-san-thang-42016>

## Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 13 doanh nghiệp ngành dược tập trung chủ yếu tại sàn HSX (8 công ty), HNX (5). Trong đó đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DHG (7.477 tỷ), TRA (2.837,4 tỷ), DMC (2.016,8 tỷ), IMP (1.403,7 tỷ), OPC (936,5 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/29983-bao-caocap-nhat-nganh-duoc-pham-thang-42016>

## Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 7 doanh nghiệp kinh doanh khu công nghiệp tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 công ty), HNX (1). Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là KBC (6.153,8 tỷ), ITA (4.275,2 tỷ), LHG (490 tỷ) và SZL (362 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25925-bao-caocap-nhat-nganh-khu-cong-nghiep-thang-32016>

## Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 20 công ty chứng khoán tập trung chủ yếu tại sàn HNX (13 công ty), HSX (6) và còn lại là Upcom. Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là SSI (10.897,3 tỷ), HCM (4.108,1 tỷ), VND (1.813,4 tỷ) và BVS (953,2 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25211-bao-caocap-nhat-nganh-chung-khoan-thang-32016>

Ngày 03/01/2017

**BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (30/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (29/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (28/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (26/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (23/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (22/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (21/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (20/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (19/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (16/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (15/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (14/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (13/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (12/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (09/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (08/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (07/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (06/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (05/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (02/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (01/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (30/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (29/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (28/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (25/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (23/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (22/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (21/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (18/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (17/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (16/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (15/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (14/11/2016)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 03/01/2017

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT**

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	03/01/2017	PAN	HOSE	Giao dịch bổ sung - 1,100,000 CP	45.3	0 (0%)
03/01/2017	04/01/2017	18/01/2017	TRA	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	113	0 (0%)
n/a	n/a	03/01/2017	RDP	HOSE	Giao dịch bổ sung - 4,629,420 CP	24.35	0 (0%)
03/01/2017	04/01/2017	17/01/2017	PGI	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	n/a	n/a
n/a	n/a	03/01/2017	L12	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 5,000,000 CP	n/a	0 (0%)
n/a	n/a	03/01/2017	HEM	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 36,800,000 CP	n/a	n/a
03/01/2017	04/01/2017	04/01/2017	LQN	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản	0 (0%)	0 (0%)
n/a	n/a	03/01/2017	MWG	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 7,061,953 CP	155	1.6 (1.04%)
n/a	n/a	03/01/2017	VGX	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 500,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	03/01/2017	HVN	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 1,227,533,778 CP	n/a	n/a
03/01/2017	04/01/2017	20/01/2017	VOC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2017	n/a	n/a
03/01/2017	04/01/2017	06/02/2017	LDG	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	6.3	-0.17 (-2.63%)
n/a	n/a	04/01/2017	TCH	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 32,999,442 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	04/01/2017	MCT	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 2,500,000 CP	n/a	n/a
04/01/2017	05/01/2017	n/a	DVC	UPCoM	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 10:3, giá 10.000 đồng/CP	11.8	0 (0%)
04/01/2017	05/01/2017	24/01/2017	MSN	HOSE	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,900 đồng/CP	63.5	-1.5 (-2.31%)
04/01/2017	05/01/2017	24/01/2017	MSN	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	13.8	0 (0%)
04/01/2017	05/01/2017	16/01/2017	CTI	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	25.15	0 (0%)
04/01/2017	05/01/2017	20/01/2017	TVB	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	7.6	0.1 (1.33%)
04/01/2017	05/01/2017	20/01/2017	LM8	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	24.85	0 (0%)
04/01/2017	05/01/2017	16/01/2017	SFI	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	30.9	0 (0%)
04/01/2017	05/01/2017	10/02/2017	TAC	HOSE	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2017	72.9	0 (0%)

(Cập nhật 17h20 ngày 03/01/2017)

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO**

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.